

Số: 132/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng
tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 28/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định (Tờ trình số 251/TTr-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2019) về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng tuyến đường bộ ven biển, đoạn qua tỉnh Nam Định; kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án xây dựng tuyến đường bộ ven biển, đoạn qua tỉnh Nam Định (văn bản số 9404/BC-BKHĐT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng tuyến đường bộ ven biển, đoạn qua tỉnh Nam Định (Dự án) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Dự án xây dựng tuyến đường bộ ven biển, đoạn qua tỉnh Nam Định.

2. Mục tiêu đầu tư:

- Nâng cao khả năng kết nối, rút ngắn quãng đường vận chuyển giữa tỉnh Nam Định và các tỉnh lân cận, kết nối với mạng lưới giao thông trong khu vực và hệ thống đường giao thông quốc gia, phát huy hết vai trò hiệu quả của các dự án trong khu vực đã và đang triển khai.

- Tạo bước phát triển đột phá về kinh tế - xã hội, thúc đẩy phát triển du lịch của vùng kinh tế biển Nam Định nói riêng, của tỉnh Nam Định và vùng đồng bằng sông Hồng nói chung; đảm bảo an ninh quốc phòng, phòng chống lụt bão.

- Từng bước hoàn chỉnh và hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Nam Định đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

3. Phạm vi và quy mô đầu tư:

a) Phạm vi đầu tư:

- Tổng chiều dài tuyến 65,8km, trong đó:

+ Đầu tư xây dựng mới: 38,43km;

+ Cải tạo, nâng cấp: 13,09km;

+ Tận dụng hoặc đi trùng dự án khác: 14,28km.

- Điểm đầu dự án: Km0+00 tại đê hữu sông Hồng, đê biển Giao Thủy, xóm 29, xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Điểm cuối dự án: Km65+800 tại bờ tả sông Đáy, đê biển Nghĩa Hưng, xóm Ngọc Hùng, xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

b) Quy mô đầu tư:

- Toàn tuyến đầu tư theo quy mô tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (tiêu chuẩn TCVN 4054-2005); mặt đường cấp cao A_1 , $B_n = 12m$, $B_m = 11m$.

- Thiết kế nút giao, đường giao phù hợp với quy mô tiêu chuẩn cấp đường và điều kiện địa hình phạm vi nút giao, đường giao hiện trạng.

- Thiết kế đồng bộ các công trình trên tuyến (xây dựng mới, tận dụng, cải tạo, nâng cấp) đảm bảo phù hợp với quy mô cấp đường; thiết kế hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định hiện hành.

4. Loại và nhóm dự án: Công trình giao thông, dự án nhóm A.

5. Hình thức đầu tư: đầu tư công.

6. Tổng mức đầu tư: 2.791.400.000.000 đồng (hai nghìn, bảy trăm chín mươi một tỷ, bốn trăm triệu đồng).

7. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách trung ương: 1.000.000.000.000 đồng (đã bao gồm 10% dự phòng theo quy định của pháp luật).

- Ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác: 1.791.400.000.000 đồng.

8. Địa điểm thực hiện dự án: các huyện: Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

9. Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2020 đến năm 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định pháp luật; gửi các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải để theo dõi, giám sát, tổng hợp theo đúng quy định.

b) Bố trí đủ nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác đảm bảo triển khai, hoàn thành đúng tiến độ dự án được phê duyệt.

c) Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy hoạch được duyệt, đúng quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đấu thầu; chịu trách nhiệm toàn diện về các thông tin, số liệu liên quan đến dự án và hiệu quả đầu tư dự án tại văn bản nêu trên; không để xảy ra thất thoát, lãng phí trong quá trình thực hiện dự án.

d) Tiếp thu đầy đủ ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, cơ quan tại văn bản nêu trên của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình triển khai dự án.

đ) Thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư của Dự án theo quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ.

e) Định kỳ báo cáo các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải về tình hình thực hiện dự án và sử dụng nguồn vốn theo quy định.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm:

a) Về kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án theo đúng quy định pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định cân đối, bố trí đủ vốn theo kế hoạch để triển khai Dự án theo đúng quy định pháp luật.

c) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định pháp luật.

3. Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định và các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai Dự án.



Điều 3. Điều khoản thi hành

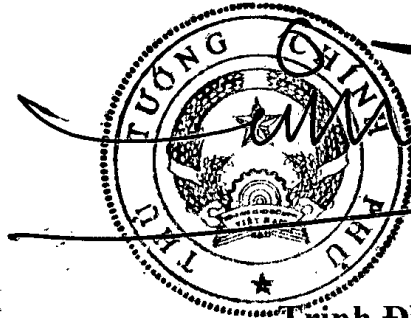
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

2. Các Bộ trưởng: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ: KHĐT, TC, GTVT, XD, TNMT, NN&PTNT, QP;
- UBND các tỉnh: Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, NN, QHĐP, PL, TH;
- Lưu: VT, CN(2). yem 10

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng